

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 16

Phẩm 4: NÓI VỀ DUYÊN KHỞI (PHẦN 5)

Như vậy đã nói về hữu tình thế gian, Khí thế gian nay sẽ nói.
Tụng rằng:

*An lập khí thế gian
Phong luân ở dưới cùng
Lượng nó rộng vô số
Dầy mười sáu lạc-xoa.
Tiếp lớp nước trên, sâu
Mười một ức hai vạn
Tám lạc xoa dưới nước
Còn lại kết thành Kim
Kim luân và Thủy luân
Thẳng mười hai lạc-xoa
Ba ngàn bốn trăm rưỡi
Chu vi gấp ba lần.*

Luận chép: Bốn cõi châu lớn của một trăm câu chi này được an lập như thế, đồng hoại, đồng thành, nghĩa là các hữu tình do pháp như vậy tu đắc các tĩnh lực, ở cõi dưới chết rồi, sinh trong địa tĩnh lực thứ hai, v.v... Khí thế gian dưới bị ba tai họa hủy hoại, trải qua thời gian lâu xa đã dựa vào hư không ở dưới. Do sức tăng thượng của nghiệp nơi các hữu tình, sau khi có gió nhẹ thổi, càng về sau chuyển biến tăng cuộn khúc, kết thành lớp thể nó cứng chắc, khít khao. Nếu có một Đại-nặc-kiện-na, dùng lớp Kim cương dương oai từ trên cao đánh xuống, kim cương có nghiền nát, phong luân vẫn không hao tổn.

Như thế phong luân rộng không có số, dầy mười sáu ức du-thiện-na. Lại, do sức tăng thượng của nghiệp hữu tình, nổi mây lớn, mưa tưới trên phong luân, giọt mưa trông như trục xe, nước chứa thành lớp.

Lớp nước như thế, ở giai đoạn chưa ngưng hết, sâu mười một ức hai vạn du-thiện-na, chiều rộng tương ứng với lớp gió, có người nói: Do sức nghiệp của hữu tình nhỏ hẹp, giữ gìn khiến cho không tan rã, như thức uống ăn, khi chưa nấu chín, biến đổi, sau cùng, không dời đổi, rơi xuống thực tạng.

Có sư khác nói: Do được gió gìn giữ, khiến cho không chảy sang bên cạnh, như bồ chứa giữ lúa. Sức nghiệp của hữu tình khiến gió khác khởi, quây đánh trên nước này, kết thành vàng, như sữa chín đọng lại trên mặt đóng váng thành mô, nên lớp nước giảm, chỉ đầy tám lạc-xoa, lớp nước khác chuyển biến thành vàng, đầy ba ức hai vạn, ranh giới hai luân có riêng một trăm câu-chi, cứ hai luân với lượng rộng đều bằng nhau, nghĩa là đường thẳng: Mười hai ức ba ngàn bốn trăm rưỡi, chu vi số ven đường kia thành gấp ba lần, nghĩa là lượng chu vi thành ba mươi sáu ức, một vạn ba trăm năm mươi du-thiện-na.

Đã nói về ba lớp, còn núi nay sẽ nói. Tụng chép:

*Tô-mê-lô ở giữa
Kế Du-khien-đạt-la
Núi Y-sa-dà-la
Núi Khiết-địa-lạc-ca
Tô đạt lê xá na
Át-thấp-phược-yết-noa
Núi Tỳ-na-đát-ca
Núi Ni-dân-đạt-la
Ở ngoài các châu lớn
Có núi Thiết Luân vi
Bảy trước vàng tạo thành
Tô-mê-lô bốn báu
Chìm nước đều tám vạn
Diệu cao nhô cũng vậy
Tám rưỡi khác, nửa dưới
Cao rộng đều bằng nhau*

Luận chép: Ở trên lớp vàng có chín núi lớn, núi chúa Diệu cao ở chính giữa. Tám lớp núi còn lại vây quanh núi Diệu cao. Bảy lớp trước trong tám lớp núi, gọi là nội. Ngoài ngọn núi thứ bảy có các châu, v.v... lớn. Ngoài ra còn có núi Thiết Luân vi, cõi bốn châu vây quanh như Luân vi, Trì song, v.v... bảy núi đều do vàng làm thành. Núi chúa Diệu cao bốn báu làm thể, nghĩa là bốn phía như thứ lớp: Bắc, Đông, Nam, Tây, vàng bạc, phệ lưu ly, phả-chi-ca, các thứ báu tùy oai đức thật mà

hiện sắc trên không, nên khoảng không của châu Thiệm-bộ giống như sắc phệ lưu ly.

Hỏi: Các thứ báu như thế, v.v... từ đâu mà sinh?

Đáp: Từ sức nghiệp tăng thượng của các hữu tình. Lại, mây lớn tuôn mưa trên lớp vàng, giọt nước mưa như trục bánh xe, trải qua thời gian lâu, nước tích lũy, sóng cả, sâu, vượt qua tám muôn, gió mạnh đập làm biến đổi sinh các thứ báu.

Sự biến đổi như thế sinh ra báu như vàng v.v... rồi, lại do sức nghiệp dẫn khởi gió khác, phân biệt báu, v.v... gồm nhiếp khiến tụ tập thành núi, thành châu, chia nước ngọt, mặn khiến thành lập riêng biển ngoài, biển trong.

Thế nào là một loại báu, v.v... loại riêng của nước sinh, nước mưa có công năng làm kho tàng, nơi hạt giống báu, v.v... của loại khác. Lại, vì bị gió mạnh đập mà sinh các thứ báu nên không có lỗi.

Chín lớp núi như thế ở trên lớp vàng, lượng nước chìm đều bằng tám vạn du-thiện-na. Núi Tô-mê-lô nhô lên khỏi mặt nước cũng vậy.

Như thế tức nói: Núi chúa Diệu cao, từ dưới lớp vàng lên đến đỉnh núi, tổng cộng có mười sáu vạn du-thiện-na. Tám lớp núi còn lại nhô lên khỏi nước, vì lượng cao từ trong đến một nửa ngoài, nửa thấp dần, nghĩa là đầu tiên, núi Trì song nhô lên khỏi nước bốn vạn, cho đến núi Thiết Luân vì sau cùng nhô lên khỏi mặt nước ba trăm mười hai rưỡi.

Mỗi lượng rộng của chín lớp núi như thế, các lớp núi đều đồng với lượng nước tự nhô lên khỏi mặt nước.

Đã nói về chín núi. Về biển nay sẽ nói về.

Tụng rằng:

*Giữa núi có tám biển
Bảy trước gọi là trong
Đầu tiên rộng tám vạn
Bốn bên đều gấp ba.
Sáu rưỡi còn nửa hẹp
Thứ tám gọi là ngoài
Ba lạc-xoa, hai vạn
Hơn ba ngàn hai trăm.*

Luận chép: Diệu cao là đầu tiên, Luân vi là sau, cùng trung gian là tám lớp biển, bảy lớp biển trước gọi là trong, trong bảy lớp biển đều có nước tám công đức:

1. Ngọt.
2. Lạnh.

3. Mềm mại.
4. Nhẹ nhàng.
5. Trong sạch.
6. Không hôi.
7. Khi uống, không làm hại cổ họng.
8. Uống rồi, không đau bụng.

Bảy lớp biển như thế, đầu tiên rộng tám vạn. Căn cứ ở lượng khắp bên trong núi Trì song, bốn mặt ngoài núi đó, số lượng đều gấp ba lần. Nghĩa là đều thành hai ức bốn vạn du-thiện-na. Lượng của sáu lớp biển còn lại, nửa nửa hẹp dần, nghĩa là lượng lớp biển thứ hai rộng bốn vạn, cho đến lượng lớp biển thứ bảy rộng một ngàn hai trăm năm mươi. Các lượng này không nói lượng chu vi, vì nhiều phiền phức, so sánh trước nên biết. Lớp biển thứ tám gọi là ngoài, nước mặn tràn đầy. Lượng rộng ba ức hai vạn ba ngàn và hai trăm tám mươi bảy du-thiện-na rưỡi. Tám mươi bảy rưỡi là tiếng khác đã hiển rõ.

Đã nói về tám lớp biển, sẽ nói về hình lượng các châu có khác.
Tụng rằng:

*Tướng châu lớn trong đây
Nam Thiệm-bộ như xe
Ba bên đều hai ngàn
Nam biên có ba rưỡi.
Châu Đông Tỳ-đê-ha
Hình dáng như bán nguyệt
Ba bên như Thiệm-bộ
Bên Đông ba trăm rưỡi.
Tây châu Cù-dà-ni Tướng
như mặt trăng tròn
Đường kính hai ngàn rưỡi
Chu vi gấp ba này.
Châu Bắc như tòa vuông
Bốn mặt đều hai ngàn
Châu giữa lại có tám
Bên bốn châu đều hai.*

Luận chép: Châu lớn trong lớp biển ngoài có bốn, nghĩa là ở bốn mặt đối diện với núi Diệu cao. Châu Nam Thiệm-bộ, phía Bắc rộng, phía Nam hẹp, lượng ba bên bằng nhau, tướng của châu như chiếc xe. Nam biên chỉ rộng ba du-thiện-na rưỡi, ba bên đều có hai ngàn du-thiện-na. Chỉ trong châu này có tòa Kim cương. Cùng cực trên, cõi đất,

ở dưới là y cứ lớp vàng, Bồ-đề Tát-đỏa thân sau cuối, sắp lên Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng, đều ngồi trên tòa này, khởi định kim cương dụ, dùng vô dư y và xứ khác, tất cả năng lực vững chắc, có khả năng gìn giữ định này.

Châu Đông Thắng-thân, phía Đông hẹp, phía Tây rộng, lượng ba mặt bằng nhau, hình dạng như bán nguyệt. Phía Đông gồm ba trăm năm mươi du-thiện-na, ba bên đều có hai ngàn du-thiện-na. Ở châu Đông này, bên Đông rộng, châu Nam ở phía Nam, nên Đông như hình bán nguyệt, nam Thiệm-bộ trông như chiếc xe.

Châu Ngưu-hóa ở phía Tây hình dạng như mặt trăng tròn. Đường kính hai ngàn năm trăm, chu vi bảy ngàn năm trăm.

Châu Câu-lô ở phía Bắc hình tròn như tòa vuông, lượng bốn phía bằng nhau, mỗi mặt đều hai ngàn, chu vi lượng tám ngàn du-thiện-na. Tùy theo tướng của châu mình, gương mặt người cũng vậy. Lại có tám châu trung là quyến thuộc của châu lớn, gọi là bên cạnh bốn châu lớn, mỗi châu đều có hai châu trung. Hai châu trung bên châu Thiệm-bộ là:

1. Châu Già-mạt-la.
2. Châu Phiệt-la-già-mạt-la.

Hai châu trung bên châu Thắng-thân là:

1. Châu Đề-ha.
2. Châu Tỳ-đề-ha.

Hai châu trung bên châu Ngưu-hóa là:

1. Châu xá-để.
2. Châu Ốt-đát-la-mạn-đát-lý-noa.

Hai châu trung bên châu Câu-lô là:

1. Châu Củ-lạp-bà.
2. Châu Kiêu-lạp-bà.

Tất cả châu này đều là nơi cư trú của con người. Do nghiệp thấp kém, tăng thượng mà sinh ra, nên thân con người ở cõi kia, lùn thấp, xấu xí.

Có sư khác nói: Châu Già-mạt-la, là nơi cư ngụ của La-sát-sa, ngoài ra đều là nơi trú xứ của con người.

Đã nói về các châu xong. Ao Vô Nhiệt Nảo ở phương nào? Có lượng bao nhiêu?

Tụng rằng:

*Bắc chín núi đen này
Trong núi Tuyết, Hương Túy*

*Ao Vô nhiệt mỗi bề
Năm mươi du-thiện-na.*

Luận chép: Chí giáo nói trong châu Thiệm-bộ này, từ trung Ấn-độ hướng dần về phía Bắc, ba xứ đều có ba lớp núi đen, có núi Tuyết lớn ở phía Bắc núi đen. Phía Bắc núi Tuyết lớn, có núi Hương tụy. Ở phía Bắc núi Tuyết, phía Nam núi Hương, có ao nước lớn, tên là Vô Nhiệt Nảo, chảy ra bốn con sông lớn, theo bốn phía chảy ra bốn biển cả:

1. Sông Căng-già.
2. Sông Tín-độ.
3. Sông Đồ-đa.
4. Sông Phược-sô.

Ao Vô Nhiệt Nảo, rộng mỗi bề bằng nhau, mỗi phía đều năm mươi du-thiện-na. Nước tám công đức luôn đầy dẫy trong đó, không phải người chứng đắc thần thông thì khó đến được nơi ấy. Bên cạnh ao này có rừng Thiệm-bộ, thân cây cao to, quả trái ngon ngọt. Vì y cứ ở khu rừng này nên gọi là châu Thiệm-bộ. Hoặc dựa vào quả này để đặt tên hiệu của châu.

Lại ở xứ nào đặt Nại-lạc-ca? Lượng nào có bao nhiêu?

Tụng rằng:

*Dưới đây quá hai vạn
Vô gián, sâu rộng đồng
Bảy Nại-lạc-ca trên
Tám tầng đều mười sáu.
Là phần, tiểu tro nóng
Mũi nhọn, sông lửa tăng
Đều ở bốn phương kia
Tám địa ngục lạnh khác.*

Luận chép: Phía dưới châu Thiệm-bộ này, quá hai vạn có đại Nại-lạc-ca A-tỳ-chỉ, sâu rộng đồng với trước, nghĩa là đều hai vạn, nên đáy địa ngục kia cách đây bốn vạn du-thiện-na.

Hỏi: Vì sao chỉ ở dưới châu này có ngục Vô gián?

Đáp: Vì chỉ ở châu này khởi nghiệp ác quá nặng, nên tai nạn đao binh v.v... chỉ có ở châu này vì người châu này có căn tánh rất nhạy bén, vì khổ không xen hở, nên đặt tên Vô gián. Trong địa ngục khác, dù không có vui dị thực mà không có lỗi lớn, vì có vui đẳng lưu.

Có nói: Không có lỗi hồng nên đặt tên Vô gián, dù hữu tình ít mà thân lớn.

Có nói: Ở trong đó chịu khổ Vô gián, nghĩa là hữu tình kia thân

đều bị hàng trăm cây đinh đóng vào, đối với cửa sáu xúc thường chịu khổ dữ dội, đất đầy sắt nóng, tường sắt vây quanh, lửa dữ giao nhau không hề tạm dứt, thân chịu đau khổ nóng dữ ép ngặt, khó chịu, tuy bốn cửa nhìn xa có mở, đóng, mà chạy đi tìm đường ra, bên thấy cổng đóng, cầu mong không thỏa, bị hại do kẻ thù thâm độc, dùng thân mình làm củi ném vào lửa dữ, đốt rụi chi thể, xương, thịt cháy tan, do nghiệp ác gìn giữ nên không chết. Bảy địa ngục khác chồng chất từng lớp trên Vô gián mà trụ.

Bảy địa ngục khác là gì?

1. Cực nhiệt.
2. Viêm nhiệt.
3. Đại khiếu.
4. Hào khiếu.
5. Chúng hợp.
6. Hắc Thăng.
7. Đẳng hoạt.

Có nói: Bảy địa ngục này ở cạnh Vô gián, các chi tiết trong thân người và thân mình, cả trong, ngoài đều phát ra lửa dữ, đốt hại lẫn nhau. Nhiệt bên trong rất nhiều nên gọi là Cực nhiệt. Lửa chuyển biến theo thân, lửa cháy hừng hực vây quanh, vì nổi khổ về nóng bức khó chịu nổi nên gọi là Viêm nhiệt. Bị khổ dữ dội ép ngặt, phát ra tiếng kêu gào thảm khốc, vì buồn bã kêu la, oán thán, nên gọi là Đại khiếu. Loại khác bị các khổ não hại, buồn oán, phát ra tiếng kêu gào, nên gọi là Hào khiếu. Rất nhiều khổ cụ đều ập đến bức hại thân, hợp với bè nhóm tàn hại nhau, nên gọi là Chúng hợp. Trước dùng dây mực để đo lường chi thể, rồi mới chừa nên gọi là Hắc thăng. Các khổ ép ngặt thân, khiến người tội thường ngắt xỉu như chết liền sống lại như trước nên gọi là Đẳng hoạt. Nghĩa là hữu tình kia tuy gặp phải những thứ chặt, đâm, mài, giã, nhưng tạm thời được cơn gió mát thổi đến liền sống lại như cũ. Vì bằng với sự sống trước, nên đặt tên Đẳng hoạt.

Tám Nại-lạc-ca tăng thêm đều mười sáu. Nghĩa là ngoài bốn cửa đều có bốn tầng thêm, do không phải đều là tên khác, nên chỉ nêu lên số chắc chắn, Đức Bạc-già-phạm nói bài tụng này:

*Tám Nại-lạc-ca này
Ta nói rất khó vượt
Dùng sắt nóng làm đất
Có tiếng sắt vây quanh.
Bốn phía có bốn cửa*

*Dùng cửa sắt đóng cổng
 Khéo bày biện phân lượng
 Điều có mười sáu Tầng.
 Nhiều trăm du-thiện-na
 Kẻ tạo ác đầy ắp
 Lửa cháy suốt, cùng khắp
 Lửa dữ thường tỏa rực.*

Trong mười sáu ngục này, chịu khổ thêm dữ dội, vì hơn địa ngục gốc, nên gọi là tầng. Hoặc cảm thọ các khổ ở đây, vì nhiều loại khổ cụ, nên gọi là tầng, hoặc chịu khổ khắp trong địa ngục rồi, vì lại gặp tiếp các khổ này nữa, nên gọi là Tầng.

Có nói: Hữu tình đã ra khỏi địa ngục này rồi, vì thường lại gặp khổ, nên gọi là Tầng.

Hỏi: Mỗi cổng đều có bốn tầng, tên ấy là gì?

Đáp: Tro nóng, phần nước tiểu, mũi nhọn và sông dữ, mỗi cổng đều có bốn tầng, tên đều giống nhau. Tro nóng tầng: Tro nóng trong tầng này ngập tới đầu gối, lượng ấy rộng, nhiều du-thiện-na. Hữu tình đi trong đó, vừa bỏ chân xuống, thì da thịt và máu liền vữa nát, rơi rụng, đưa chân lên thì sống trở lại, bình phục như cũ. Tử thi, phân tầng: Nghĩa là thân chết, phân, bùn, đầy dẫy trong tầng này, chảy ra hôi nhớp, chìm sâu ở người. Lại rộng hơn lượng tầng tro nóng ở trước, trong đó có nhiều trùng củ tra, mỏ nhọn như kim, thân trắng, đầu đen, hữu tình đến đây đều bị trùng này dùi da rách, cắn xương ăn tủy. Mũi nhọn tầng, trong tầng này lại có ba thứ:

1. Đường dao nhọn: Ở đây sắp xếp dao nhọn ngửa lên để làm đường lớn, hữu tình đi trên đó, khi đặt chân xuống, da thịt và máu đều bị cắt đứt, tan nát, rơi xuống, đưa chân lên thì sống trở lại, bình phục như cũ.

2. Rừng lá gươm: Trên rừng này chỉ dùng mai nhọn, gươm bén làm lá, hữu tình đi vào, gió thổi, lá rụng, chém, đâm chi thể, xương, thịt rã lìa. Có quạ, chó dữ cùng đấu sức khiến thân cứng đờ, cắn đầu, rút chân cổ, moi bụng, tim, cắn nuốt.

3. Rừng sắt nhọn đâm: Trong rừng này, cây sắt cao chót vót, lượng hơn trăm người, có sắt bén nhọn đâm, dài bằng mười sáu ngón tay, hữu tình khi bị cây trên dưới ép ngặt, mai nhọn đâm từ dưới lên trên. Có chim mỏ sắt mổ tròng mắt, tim, gan của hữu tình, giành nhau mà ăn.

Ba thứ đường dao nhọn, v.v... dù khác, nhưng đồng với gậy sắt, nên thuộc về một tầng.

Sông dữ tăng: Sông tăng này rất sâu rộng, nóng, mặn, nước có sóng dữ đầy tràn trong đó, hữu tình chìm trong sông ấy, hoặc nổi, hoặc chìm, hoặc ngược, hoặc xuôi, hoặc ngang, hoặc chuyển, bị chưng, nấu, xương da như như cháo, cháy đen. Như nước tro đựng đầy trong vạc lớn, đặt mè, gạo, v.v... lửa bên dưới cháy mạnh, mè, gạo, v.v... ở đó xoay lại lên xuống, toàn bộ bị như nát, cháy rụi. Hữu tình cũng vậy. Giả sử muốn chạy trốn, ở trên hai bờ, có các lính ngục, tay cầm dao, mác, ngăn cản, bảo phải quay trở lại, không làm sao ra khỏi được.

Lại có lính ngục giăng lưới sắt lớn, lừa các hữu tình lên bờ, rót nước đồng sôi vào miệng, bảo phải nuốt hòn sắt nóng. Các khổ trái qua đủ, trở lại ném hữu tình xuống sông. Sông này như hào, ba mặt phía trước giống như khu vườn vây quanh, được trưng bày ở các địa ngục lớn.

Đã nói tám Nại-lạc-ca nóng. Nại-lạc-ca lạnh giá cũng có tám thứ, là:

1. Át-bộ-đà.
2. Ni-thích-bộ-đà.
3. Át-chiết-trá.
4. Hoắc-hoắc-bà.
5. Hô-hô-bà.
6. Ốt-bát-la.
7. Bát-đặc-ma.
8. Ma-ha-bát-đặc-ma.

Hữu tình trong ấy bị lạnh giá ép ngặt, tùy theo tiếng thân, ghé chóc biến đổi đặt tên tưởng sai khác, nghĩa là hai, ba, lần theo thứ tự như vậy.

Địa ngục lạnh này tọa lạc vây quanh bốn châu, ngoài núi Luân vi rất tối tăm, trong đó thường có gió lạnh buốt giá, xung kích trên dưới, đóng băng ngang, dọc. Hữu tình đi trên đóng băng này dựa vào nhau. Khí lạnh dữ dội, cắt thân, da phồng lên, nứt ra, thân run cầm cập, cứng đờ, đều phát ra tiếng lạ, ghê lở toét ra, giống như ba đóa hoa.

Do chê bai Thánh Hiền nên vờ lấy quả khổ như thế.

Có nói: Ngục lạnh này ở bên cạnh địa ngục nóng, do châu Thiệm-bộ trên hẹp, dưới rộng, hình dáng như đóng lúa, nên được bao dung, thế nên biển cả càng sâu dần, càng hẹp dần.

Mười sáu ngục lớn đều do nghiệp chiêu cảm tăng thượng của các hữu tình. Các địa ngục lẻ khác, hoặc nhiều, một, hai, đều do nghiệp riêng chiêu cảm, hoặc tọa lạc ở gần sông, trong núi, đồng trống, hoặc

ở dưới đất, trong hư không, chỗ khác. Ba ngục Cực nhiệt, Vô gián và Viêm Nhiệt, trong đó đều không có lính ngục canh giữ. Ba ngục Đại khiếu, Hào khiếu và Chúng hợp, có ít lính ngục, Có sứ của vua Diêm-ma qua lại để tuần tra hữu tình kia. Ngoài ra, đều bị lính ngục phòng vệ, canh giữ. Lính ngục là hữu tình vô tình thuộc loại khác, vì phòng thủ, trị phạt các người tội nên lửa không đốt.

Lính hữu tình: Vì thân họ bẩm thọ đại chủng khác, hoặc sức nghiệp ngăn cách, nên tất cả thân trong địa ngục đều dựng đứng.

Đầu tiên, đồng Thánh ngữ, nghe nói có người dùng Thánh ngữ bảo họ: Ông ở trong nhân gian, không quán sát lỗi của dục, lại không kính vâng các bậc Phạm chí, Sa-môn, nên đến nay phải chịu khổ dữ dội này! Các người tội kia nghe nói nhận hiểu, tâm cảm thấy hổ thẹn, ăn năn, về sau không rõ ràng, vì thường bị khổ não ép ngặt. Các thứ vật dụng của những địa ngục được bố trí yên định như thế.

Chỗ ở của bàng sinh: Dưới nước, đất liền, trên không. Hình hiển của loại sinh có vô biên khác nhau. Tướng đi của thân chúng phần đứng thẳng ít, phần ngang nhiều. Vốn ở trong biển, về sau trôi lăn trong năm đường, đầu tiên đồng Thánh ngữ, về sau sai trái dần.

Các quỹ vốn cư trú ở nước của vua Diêm ma, từ nước này lần lượt di tản đến phương khác.

Ở phía Nam châu Thiệm-bộ này, đi thẳng xuống, sâu hơn năm trăm du-thiện-na, có kinh đô của vua Diêm-ma, rộng mỗi bề.

Quỹ có ba thứ, là không có, có ít, có nhiều của cải. Không có của cải lại gồm có ba, là đước, kim và miệng hôi. Ít của cải cũng có ba, là kim, lông hôi và bấu. Nhiều của cải cũng có ba: Hy vọng cúng tế, từ bỏ và thế lực lớn. Giải thích rộng về chín thứ này, như trong Luận Thuận Chánh Lý. Nhưng trong các quỹ không có oai đức, chỉ ở ba châu có, trừ châu Câu-lô ở phía Bắc. Nếu có oai đức thì trên cõi trời cũng có.

Ở bãi phía Tây châu Thiệm-bộ có năm trăm, trong đó có hai chỉ là chỗ cư trú của quỹ. Mỗi bãi đều có ngôi thành, hai trăm năm mươi quỹ có oai đức ở một thành của bãi, quỹ không có oai đức ở một thành của bãi. Các quỹ phần nhiều đã bằng hình tướng dựng đứng.

Vào kiếp sơ, đều đồng Thánh ngữ, về sau, tùy theo chỗ ở, có vô số thứ trái khác nhau. Về nghĩa chỗ ở dung lượng của mặt trời, mặt trăng v.v...

Tụng rằng:

Nhật, nguyệt nửa mê lô

*Năm mươi mốt, năm mươi
 Trong nửa đêm nhật lặn
 Nhật mọc, bốn châu thấy.
 Mùa mưa tháng thứ hai
 Chín tháng sau, đêm tăng
 Thứ tư, mùa lạnh giống
 Đêm giảm, ngày trái đây.
 Ngày đêm tăng lạp-phược
 Thời gian đường Nam, Bắc
 Gần bóng mặt trời che Nền
 thấy mặt trăng khuyết.*

Luận chép: Mặt trời, mặt trăng, các vì sao dựa vào đâu mà trụ? Dựa vào gió mà trụ, nghĩa là sức tăng thượng ở nghiệp các hữu tình, dẫn chung gió khởi, xoay vần trong hư không, vòng quanh núi Diệu cao, chuyển vận, gìn giữ mặt trời, v.v... sao cho không dừng lại, rơi xuống.

Chỗ dừng của mặt trời, mặt trăng kia cách đây bao nhiêu du-thiện-na?

Đỉnh núi Trì song bằng một nửa núi Diệu cao, đo đường kính của mặt trời, v.v... có bao nhiêu du-thiện-na? Mặt trời có năm mươi mốt, mặt trăng chỉ năm mươi, vì sao rất nhỏ: nửa câu-lô-xá, to nhất: mười sáu du-thiện-na.

Ở bốn châu, mặt trời, mặt trăng đều có khác nhau chăng? Không như vậy. Bốn châu đều đồng một mặt trời, mặt trăng. Bốn xứ đều có thời lượng, đang làm việc chăng? Không đúng. Vì sao mặt trời lặn vào nửa đêm, mặt trời mọc ở giữa ngày? Vì thời lượng bốn châu bằng nhau.

Câu-lô, Thiệm-bộ, Ngưu-hóa, Thắng-thân cách núi Diệu cao, vì cùng đối với núi mà trụ. Nếu nửa đêm ở Câu-lô, tức giữa ngày ở Thiệm-bộ. Mặt trời lặn ở Thắng-thân, tức mặt trời mọc ở Ngưu-hóa. Nếu giữa ngày ở Ngưu-hóa, tức nửa đêm ở Thắng-thân. Mặt trời lặn ở Thiệm-bộ, tức mặt trời mọc ở Câu-lô.

Đây là nghĩa tóm lược. Tùy theo giữa ngày, giữa tháng tương đối của châu nào, hai châu còn lại, tùy theo ứng với lặn phía Tây, mọc phía Đông, châu thứ ba ở nửa đêm, giữa ngày. Do đó, nếu thời phần ở Thắng-thân, Ngưu-hóa, thì như thứ lớp đó là giữa ngày, giữa tháng. Bấy giờ, ánh sáng ở bốn châu đều có, nhưng ánh sáng làm việc ở châu Đông-nam đối với châu Tây Bắc, chỉ dùng ánh sáng làm việc, đều thấy hai việc ở châu Nam Bắc, đó là châu Thiệm-bộ. Thấy mặt trời mọc, mặt trăng lặn, thấy mặt trăng mọc, mặt trời lặn, là châu Câu-lô. Châu

Đông Thăng-thân chỉ được thấy mặt trời, chỉ được thấy mặt trăng, là châu Ngưu-hóa.

Như thế, so sánh nơi pháp khác nên tư duy, lựa chọn.

Hỏi: Vì sao ngày, đêm có bớt, có thêm?

Đáp: Vì mặt trời vận hành trên đường xuyên qua châu này có khác. Từ ngày mồng chín nửa sau tháng hai, vào mùa mưa, đêm tăng dần. Từ ngày thứ chín nửa sau tháng thứ tư, vào mùa lạnh, đêm giảm dần. Vị thêm bớt của ban ngày trái với ở đây. Lúc đêm tăng dần, thì ban ngày giảm dần. Vị đêm giảm dần, thì ban ngày tăng dần.

Khi ngày đêm tăng, một ngày đêm tăng bao nhiêu? Tăng một Lạp-phước. Ngày đêm giảm cũng vậy.

Mặt trời vận hành theo hướng Nam, hướng Bắc của châu này, như thứ lớp đó, đêm tăng, ngày tăng.

Vì sao vắng trăng ở cuối nửa tháng tối trời, ở vị đầu nửa tháng sáng trời, thấy có khuyết hay không?

Trong phần lập ra thế gian đã giải thích thế này: Vì cung điện mặt trăng vận hành gần mặt trời, mặt trăng bị ánh sáng mặt trời lấn át, phía còn lại phát bóng tự che khuất, khiến mặt trăng lúc bấy giờ thấy không tròn.

Về lý, thì nên như vậy, vì vào lúc bấy giờ cũng thấy mặt trăng sáng không hoàn toàn. Do đó, lúc mặt trời lặn là khi mặt trăng mọc, cách nhau rất xa, thấy mặt trăng tròn và cung điện mặt trời, v.v...

Hữu tình nào ở cõi trời Tứ đại vương. Thiên chúng của bốn bộ ấy là chúng chư thiên chỉ ở đó chăng?

Nếu là cõi trời ở trên hư không thì chỉ ở cung điện mặt trời, v.v... như thế, nếu là cõi trời ở dưới mặt đất thì ở núi Diệu cao.

Các tầng, v.v... có bao nhiêu? Lượng chúng như thế nào? Chư thiên nào cư trú ở tầng nào?

Tụng rằng:

*Diệu Cao có bốn tầng
Cách nhau đều mười ngàn
Bên, cạnh mười sáu ngàn
Lượng tám, bốn, hai ngàn.
Kiên thủ và Trì man
Hàng kiều, chúng đại vương
Thứ lớp nơi bốn cấp
Cũng trụ bảy lớp núi.*

Luận chép: Núi Tô-mê-lô có bốn tầng:

Bắt đầu từ mé nước, tận cùng tầng thứ nhất, cách nhau mười ngàn du-thiện-na.

Như thế, cho đến từ tầng thứ ba, tận cùng tầng thứ tư, cũng với số lượng mười ngàn. Bốn tầng cấp này từ bên cạnh núi Diệu cao, ra khỏi vòng vây quanh, tận cùng nửa dưới núi, từng cấp đầu tiên, là mười sáu ngàn, từng cấp thứ hai, thứ ba, thứ tư, như thứ lớp đó, tám, bốn, hai ngàn.

Trời ở tầng đầu tiên gọi là Kiên thủ, Trì man ở tầng thứ hai, Hằng kiêu ở thứ ba. Bốn đại Thiên vương và các quyến thuộc đều ở một mặt thuộc tầng thứ tư. Ba trời như Kiên thủ, v.v... đều thuộc về chúng Tứ vương. Trên bảy núi vàng như Trì song v.v... cũng có thôn, ấp của Tứ vương. Đây gọi là dựa vào địa trụ của trời Tứ đại vương chúng.

Trong các tầng cõi Dục, trời này rất rộng.

Trời Ba Mười Ba trụ ở xứ nào?

Tụng rằng:

*Đỉnh Diệu cao tám vạn
Trời Ba Mười Ba ở
Bốn góc có bốn ngọn
Nơi ở Kim Cương Thủ
Cung giữa gọi Thiện Kiến
Chu vi vạn-thiện-na
Cao một nửa thành vàng
Đất trang sức mềm mại
Giữa có điện cao đẹp
Chu vi ngàn do-tuần
Bốn vườn ngoài trang nghiêm
Chúng xa, Thô, Tạp, Hỷ
Đất diệu ở bốn phía
Cách nhau đều hai mươi
Cây Viên sinh Đông Bắc
Thiện Pháp đường, Tây Nam.*

Luận chép: Trời Ba Mười Ba ở đỉnh núi Mê Lô, bốn mặt đỉnh núi ấy đều hai mươi ngàn, nếu y cứ số chu vi sẽ thành tám vạn.

Có sư khác nói: Mỗi mặt đều tám mươi ngàn, với bốn bên của mé dưới, số lượng đó không nhau. Bốn góc của đỉnh núi, mỗi góc đều có một ngọn núi cao, lượng cao rộng đều năm trăm. Có thần Dược-xoa tên Kim cương Thủ cư trụ trong đó, bảo vệ chư thiên. Nơi đỉnh núi có cung điện tên là Thiện kiến, mỗi phía hai ngàn năm trăm, chu vi vạn

du-thiện-na, thành bằng vàng, lượng cao một du-thiện-na rưỡi, mặt đất ở cung đó bằng phẳng, cũng được tạo thành bằng vàng ròng, đều dùng một trăm lẻ một báu xen lẫn trang sức, đất xúc chạm mềm mại như bông, khi bước gần, tùy chân cao, thấp. Đây là thành lớn, nơi đóng đô của trời Đế Thích. Thành có một ngàn cửa, đẹp đẽ tráng lệ. Ở mỗi cửa đều có năm trăm Dạ xoa mặc áo xanh, mạnh mẽ, tráng kiện, trang nghiêm, lượng du-thiện-na, đều trang bị áo giáp, tay cầm gậy đứng giữa cổng thành. Trong thành có ngôi điện cao đẹp, được trang nghiêm đầy đủ các thứ báu mầu nhiệm, vì che khuất cung trời khác, nên gọi là Thù thắng, mỗi phía hai trăm năm mươi, chu vi một ngàn du-thiện-na. Đó gọi là các việc đáng yêu trong thành. Ở bốn phía ngoài thành có bốn khu vườn trang nghiêm, là nơi chư thiên thường dạo chơi chung:

1. Vườn Chúng xa: trong vườn này, tùy theo sức phước của trời, vô số thứ xe hiện ra.

2. Vườn Thô ác: Khi trời sắp chiến đấu, tùy ý trời cần dùng, giáp, gậy, v.v... hiện ra.

3. Vườn Tạt lâm: Chư thiên vào vườn dạo chơi, thường ngoạn đều đồng, đều sinh sự vui mừng khoan khoái.

4. Vườn Hỷ lâm: Dục trần rất hấp dẫn, các loại xen lẫn đều hiện đến, ngắm xem không chán.

Bốn khu vườn như thế với hình tướng đều vuông vức, mỗi khu vườn, chu vi một ngàn du-thiện-na, trong đó đều có một ao Như ý, diện tích năm mươi du-thiện-na, nước tám công đức đầy ao, tùy theo ý muốn, hoa đẹp, thuyền báu, chim tốt, mỗi thứ đều đủ các thứ tráng lệ, kỳ diệu, trang nghiêm.

Bốn bên của bốn khu vườn, có bốn thửa đất đẹp đẽ, trung gian đều cách khu vườn hai mươi du-thiện-na, mỗi bên, lượng đất đều hai trăm, là nơi chúng chư thiên thường dạo chơi, cười đùa, vui vẻ.

Về phía Đông-bắc ngoài thành, có cây tên Viên Sinh, là nơi trời Ba Mười Ba thọ hưởng dục lạc hấp dẫn. Rễ cây cuộn khúc, sâu rộng năm mươi du-thiện-na. Thân cây cao vút, cành nhánh đan xen phủ rậm, lượng cao rộng bằng nhau là một trăm du-thiện-na. Tán lá sum suê, hoa nở, hương thơm sức nức, phảng phất xuôi theo gió, ngào ngạt xông khắp một trăm du-thiện-na, nếu ngược gió thì hương xông cũng khắp đến năm mươi du-thiện-na.

Ở góc phía Tây-nam ngoài thành, có Đại Thiện pháp đường, khi trời Ba Mười Ba nhóm hợp để biện biệt xem xét, để chế phục A-tổ-lạc,

v.v... về việc như pháp, không như pháp.

Như thế là đã nói về khí thế gian bên ngoài, nơi cư trú của trời Ba Mươi Ba. Khí thế gian nơi cư trú của chúng trời hữu sắc khác ra sao?

Tụng rằng:

*Trời hữu sắc trên đây
Cung điện nương hư không.*

Luận chép: Từ trời Dạ-ma đến trời Sắc Cứu Cánh, cung điện họ ở, đều lơ lửng trong hư không.

Có nói: Trong hư không mây phủ kín, bủa giăng khắp như đất, làm khí thế giới bên ngoài, đối tượng nương tựa của cung điện kia.

Thế gian đến trên Sắc Cứu Cánh, vì Vô sắc, nên không thể lập ra.

Như thế là đã nói trong chúng chư thiên. Tụng rằng:

*Sáu thọ dục ôm nhau
Cầm tay, cười, nhìn dâm.*

Luận chép: Trời Phạm chúng, v.v... do sức đối trị, nên đối với các pháp dục đều đã xa lìa, chỉ sáu tầng trời cõi Dục thọ nhận cảnh dục tốt đẹp. Sáu tầng trời cõi Dục là:

1. Trời bốn đại vương chúng: là tầng trời kia có bốn đại vương và chúng được thống lãnh. Hoặc chúng trời kia thờ phụng bốn đại vương, được bốn đại vương thống lĩnh.

2. Trời Ba Mươi Ba: Xứ trời kia là nơi cư trú của chư thiên thuộc ba mươi ba bộ. Bốn mặt của đỉnh núi Diệu cao, mỗi mặt đều có tám bộ chúng trời, chính giữa có một, tức trời Đế Thích, nên gọi là Ba Mươi Ba.

3. Trời Dạ-ma: Xứ trời kia phần nhiều thường xưng hô “khoái lạc thay”.

4. Trời Đổ-sử-đa: Xứ trời kia thường có tâm vui mừng biết đủ đối với sự thọ sinh của mình.

5. Trời Lạc Biến Hóa: Xứ trời kia ưa cảnh dục thường biến hóa, thọ hưởng thú vui ở đó.

6. Trời Tha Hóa Tự Tại: Xứ trời kia tự tại thọ hưởng thú vui, đối với cảnh dục mà người khác đã biến hóa ra.

Hai tầng trời đầu trong sáu tầng trời, là các tầng trời ở trên mặt đất, giao hình thành dâm so với người không khác, nhưng hơi gió tiết ra nóng bức, ấy là bỏ đi, không phải như nhân gian có chất bất tịnh khác. Chúng trời Dạ-ma vừa ôm nhau là thành dâm, tâm đều khởi nhiễm, khi vừa ôm nhau, vì nóng bức nên thôi, chỉ một phen khởi nhiễm, dù chấp

nhận ôm, vui mà không thành tâm. Nếu đều không có tâm nhiễm, thì cho dù cầm tay, ôm nhau, như người thân kính yêu nhau, vẫn không có lỗi.

Trời Đổ-sứ-đa chỉ do cầm tay, nóng bức bèn thôi.

Trời Lạc Biến Hóa chỉ hưởng vào nhau cười, nóng bức bèn bỏ.

Trời Tha Hóa Tự Tại nhìn nhau, thành tâm.

Như thế, ba tầng trời sau đều một là tâm không có nhiễm, sự sai khác giữa ái lạc thành tâm, như trước.

Trong hai tầng trời sau, chỉ biến hóa của cái, dụng cụ. Nếu khác với đây, thì cùng có nhiễm không thành. Thật ra đều giao hình mới thành việc tâm. Luận Thi Thiết nói thời gian hiện rõ khác nhau, do chư thiên cõi trên, chuyển biến theo cảnh dụng tốt đẹp, tâm tham cũng chuyển biến, thân nặng, chạm xúc có khác, nên trải qua một ít thời gian, thường thành việc tâm. Không như vậy thì dụng lạc cõi trời, lẽ ra ít hơn trong cõi người. Tùy theo trên đầu gối của nam, nữ chư thiên kia, có đồng nam, đồng nữ bỗng nhiên hóa sinh, tức gọi là nam, nữ được trời kia sinh. Lượng thân của các trời sinh đầu tiên như thế nào?

Tụng rằng:

Đầu, như năm đến mười

Sắc viên mãn có áo.

Luận chép: Lại như sáu tầng trời cõi Dụng mới sinh, như thứ lớp, như con người năm, sáu, bảy, tám, chín mười tuổi. Người sinh thân hình mình nhanh chóng được đầy đủ. Chúng trời cõi Sắc lúc mới sinh, lượng thân chu toàn viên mãn, có đủ y phục tốt đẹp. Tất cả các trời đều nói lời Thánh, nghĩa là ngôn từ của trời kia đồng với vùng Trung Ấn-độ, nhưng không do học mà tự hiểu lời nói sách.

Sự sai khác giữa dụng sinh, lạc sinh thì thế nào?

Tụng rằng:

Dụng sinh ba, người trời

Lạc sinh ba, chín xứ.

Luận chép: Dụng sinh ba: Là có các hữu tình, thích thọ các cảnh dụng là hấp dẫn hiện tiền. Hữu tình ấy đối với cảnh dụng hiện như thế tự tại chuyển. Nghĩa là toàn cõi người và bốn trời dưới. Có các hữu tình lạc thọ, tự biến hóa các cảnh diệu dụng, hữu tình kia ở trong cảnh dụng hấp dẫn tự biến hóa ấy, tự tại chuyển, nghĩa là chỉ tầng trời thứ năm, tức trời Lạc Biến Hóa. Có các hữu tình thích thọ hưởng các cảnh diệu dụng của người khác biến hóa ra, hữu tình ấy ở trong cảnh dụng hấp dẫn do người khác biến hóa, tự tại chuyển, nghĩa là trời thứ sáu, tức trời Tha

Hóa Tự Tại.

Dục sinh ba này dựa vào đâu kiến lập?

Dựa vào thọ như sinh cảnh dục hiện tiền, vì dựa vào thọ như ưa cảnh dục tự biến hóa, vì dựa vào thọ như ưa cảnh dục do người khác biến hóa. Lại vì dựa vào cảnh đã thọ nhận có hạ, trung, thượng. Lại vì dựa vào sự thọ dụng có tội, có nhọc mệt ở cảnh dục hiện tiền. Dựa vào tác dụng của lạc thọ, không có tội, có nhọc mệt ở cảnh dục tự biến hóa. Dựa vào công dụng của lạc thọ không có tội, không có nhọc mệt nơi cảnh dục do người khác biến hóa.

Lạc sinh ba: Trong ba tĩn lự, đối với ba thứ vui sinh thọ của chín xứ, do hữu tình kia đã cảm thọ có dị thực vui, không có dị thực khổ, nên gọi là lạc sinh.

Lạc sinh ba này dựa vào đâu kiến lập?

Dựa vào nhiều an trụ ly sinh hỷ lạc, định sinh hỷ lạc, ly hỷ lạc. Hoặc dựa vào ba thứ tai họa đã đến, hoặc dựa vào sự tăng thượng của tâm hỷ lạc, hoặc dựa vào thân tướng khác, không khác.

Đã nói về hai mươi hai xứ của chư thiên. Trên, dưới cách nhau, lượng ấy thế nào?

Tụng rằng:

Như trời kia cách dưới

Cách trên, số cũng vậy.

Luận chép: Mỗi trung gian lượng du-thiện-na, không phải dễ tính đếm, chỉ có thể nêu chung. Lượng trời kia cách dưới, cách trên, so sánh như vậy.

Tùy theo từ trời nào cách lượng biến dưới, trên trời kia đã đến, so với cách trời dưới, lượng là đồng. Nghĩa là núi Diệu cao từ tầng thứ tư, cách biến cả dưới bốn vạn du-thiện-na.

Trời trên cách trời Ba Mười Ba cũng như lượng cách biến dưới. Như trời Ba Mười Ba cách biến cả dưới, trên cách trời Dạ-ma, lượng ấy cũng vậy.

Như thế cho đến như trời Thiện Kiến cách biến cả dưới, từ trên trời kia cách trời Sắc Cứu Cánh, lượng ấy cũng vậy. Như thế, cách xa nhiều du-thiện-na, như người có mắt trong khoảnh khắc vừa thấy sắc.

Đức Thế tôn có thể dùng năng lực của tâm ý để vận dụng thần thông, vì thân qua lại tự tại, không bị ngăn ngại, nên thần lực của Phật không thể nghĩ bàn.

Ở xứ dưới sinh lên xứ trên có thấy hay không?

Tụng rằng:

*Lìa sức thông, dựa người Dưới không thấy
cõi trên.*

Luận chép: Như chúng Trời bốn đại vương, thấy tầng trời Ba Mươi Ba, không phải trời Ba Mươi Ba thấy tầng trời Dạ-ma, v.v... Nhưng nếu trời kia được định, là đã phát khởi thông, thì tất cả đều có thể thấy tầng trời trên. Hoặc dựa vào sức người khác, thấy tầng trời trên. Nghĩa là được thần thông và chúng trời trên dắt dẫn đi đến tầng trời kia, tùy theo chỗ thích ứng của vị trời đó. Hoặc tầng trời trên đến tầng trời dưới cũng có thể thấy. Nếu địa cõi trên đến, khi hướng xuống địa cõi dưới không phải hóa thân cõi dưới, mất cõi dưới vì không phải cảnh giới của họ, như vì không biết xúc của địa trên, nên khi địa cõi trên đến, hướng xuống địa cõi dưới, sẽ hóa thành thân của địa cõi dưới, sao cho địa dưới nhìn thấy.

Dựa vào địa cư thiên đã nói về lượng, xứ. Lượng của xứ trời
Dạ-ma, v.v... như thế nào? Có nói: Bốn trời như đỉnh Mê Lô.
Có nói: Tăng gấp bội trên bốn tầng trời này.

Có sư khác nói: Cung điện của địa Sơ tinh lự, y cứ một trong bốn châu xứ, v.v..., tiểu thiên giới của tinh lự thứ hai, Trung thiên giới của tinh lự thứ ba, v.v..., đại thiên giới của tinh lự thứ tư.

Có sư khác nói: Ba tinh lự dưới như thứ lớp, lượng bằng nhau: tiểu, trung, đại thiên..
Lượng của tinh lự thứ tư là bờ mé vô biên.

Ngang với lượng nào gọi là tiểu thiên, trung thiên, đại thiên? Tụng rằng:

*Trời, trăng bốn châu lớn Trời dục, Tô-mê-
lô Phạm Thế đều một ngàn Gọi một Tiểu
thiên giới Gấp ngàn lần Tiểu thiên Gọi là
một Trung thiên Gấp bội là đại thiên
Đều đồng một thành, hoại.*

Luận chép: Một ngàn bốn châu lớn, cho đến Phạm Thế. Như vậy nói chung là một Tiểu thiên, một ngàn lần Tiểu thiên gọi là một Trung thiên giới, một ngàn Trung thiên giới gọi là một Đại thiên.

Như thế, đại thiên đồng thành, đồng hoại, trong đó, sự thành, hoại của loại hữu tình cũng đồng.

